

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21-10-2020
Về tranh chấp ly hôn, nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng;

2. Bà Trần Thị Phiến;

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020, về tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con khi ly hôn khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Danh Thị K, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Ấp Phú B, xã Phú L, huyện C, tỉnh Đ;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Ấp Tân Th, xã Tân Phú Tr, huyện C, tỉnh Đ.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, trong quá trình thu thập chứng cứ, và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Danh Thị K trình bày:

Chị K và anh H quen nhau qua mạng Zalo, tìm hiểu 06 tháng, sau đó tổ chức cưới tháng 8/2017, đăng ký kết hôn ngày 27-3-2019 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú T, huyện C, Đ.

Sau khi cưới, anh chị sống chung nhà cha mẹ chồng, thời gian đầu hạnh phúc. Sau khi sinh con thì phát sinh mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, anh H không cho chị K đi làm, một mình anh H làm không đủ chi phí trong gia đình, vợ chồng thường gây gổ. Ngoài ra, anh H thường uống rượu, chị K không thích, có khuyên anh H, nhưng anh không sửa đổi mà còn chửi mắng, bạo lực đối với chị K: bóp cổ, đánh, cầm dao rượt đuổi chị K. Năm 2019, chị K về nhà mẹ ruột sống. Anh H và gia đình có đến năn nỉ, anh H hứa sửa đổi nên chị K tha thứ, trở về chung sống với anh H. Lần này, anh H uống rượu, về tiếp tục bạo lực với chị K. Do đó, chị K về nhà mẹ ruột sống và ly thân anh H từ tháng 5/2019 đến nay. Nay chị K không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu ly hôn anh H.

Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Bảo L, sinh ngày 19-01-2019. Khi ly hôn chị K yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu L đang với chị K.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, trong quá trình thu thập chứng cứ, và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn, anh Nguyễn Văn H trình bày:

Thông nhất với chị K về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn chị K trình bày cũng có phần đúng. Chị K có xin anh H đi làm nhưng anh H không cho vì con còn nhỏ. Hơn nữa, anh H có nuôi vịt, gà để cải thiện kinh tế gia đình, nhưng chị K không phụ giúp, không cho ăn. Do dịch bệnh dẫn đến lỗ lã. Tuy cuộc sống khó khăn, nhưng anh H có công việc phụ hồ ổn định, lo cho vợ, con tương đối đầy đủ. Do kinh tế gia đình khó khăn, chị K thường bực bội, kiếm chuyện với anh H. Anh H buồn có uống rượu. Ngoài ra, do anh H thấy chị K thường sử dụng điện thoại, khi anh H mượn điện thoại thì chị K không cho, nên anh H nghi ngờ, ghen tuông. Có lần quá nóng tính nên có đánh chị K, cầm dao dọa. Lần này, do anh H đi nhậu, chị K qua nhà hàng xóm, dùng lời lẽ không tế nhị, nên anh H về có đánh bạt tay chị K. Chị K gọi mẹ ruột sang rượt về. Anh H và cha mẹ anh có sang xin lỗi, năn nỉ rước chị K về nhưng chị K không đồng ý. Nay anh H còn thương chị K nên không đồng ý ly hôn với chị K.

Về con chung: Anh H thông nhất có 01 con Nguyễn Bảo L, sinh ngày 19-01-2019. Nếu ly hôn, anh H yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu L đang sống với chị K.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Thông nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử. Việc chấp

hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Chị K và anh H ly hôn. Về con: Giao con Nguyễn Bảo L, sinh ngày 19-01-2019 cho chị K nuôi dưỡng. Chị K không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu của chị Danh Thị K về việc yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn H Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1.1] Chị Danh Thị K và anh Nguyễn Văn H chung sống có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Tân Phú Tr, huyện C cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 38 ngày 27-3-2019, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, do giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên nay chị K yêu cầu ly hôn với anh H. Anh H cho rằng còn tình cảm với chị K nên không đồng ý ly hôn chị K.

[1.2] Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Ly hôn theo yêu cầu của một bên:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.”

[1.3] Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía. Để có cuộc hôn nhân hạnh phúc cả hai phải có thông hiểu, quan tâm, chăm sóc, yêu thương, chia sẻ với nhau và có cùng quan điểm về những vấn đề trong cuộc sống. Khi đã kết hôn, có con thì phải trưởng thành về tư tưởng, cách xử sự. Nếu có điều gì không vừa lòng thì phải thẳng thắn trao đổi góp ý để bên kia sửa đổi, trên cơ sở yêu thương, tôn trọng với nhau. Tuy nhiên, chị K và anh H đều thừa nhận: Quá trình chung sống, vợ chồng thường gây gổ do kinh tế gia đình khó khăn, anh H thường uống rượu, có hành vi bạo lực với chị K. Đã một lần chị K về nhà cha mẹ sống, anh H năn nỉ, hứa sửa đổi nên chị K trở về tiếp tục chung sống với anh H. Tuy nhiên, tháng 5/2020, anh H uống rượu, về nhà tiếp tục bạo lực với chị K. Do đó, chị K về nhà mẹ ruột sống và ly thân anh H từ tháng 5/2019 đến nay. Nay, chị K xác định không còn tình cảm với anh H, cha mẹ hai bên đã mất lòng, không thể đoàn tụ tiếp tục chung sống, nên chị K yêu cầu ly hôn anh H.

[1.4] Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị K và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy anh H trình bày còn thương, không đồng ý ly hôn chị K,

nhưng chị K không còn tình cảm với anh H, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị K về việc ly hôn anh H.

[2] Xét việc chị K yêu cầu nuôi chung tên Nguyễn Bảo L, sinh ngày 19-01-2019, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H không đồng ý giao con cho chị K nuôi, anh H yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

[2.1] Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn:

“1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự,...

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trong trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con;

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, ...”

Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn:

“1. ...

2...

3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.”

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện cháu L chưa đủ 36 tháng tuổi. Căn cứ quy định của pháp luật, không thể giao cho cha là anh H nuôi dưỡng. Về hoàn cảnh kinh tế, gia đình: Tuy chị K chưa có việc làm, nhưng chị K còn mẹ và các anh giúp đỡ. Đối với anh H, tuy có việc làm thuê (làm hồ), nhưng không ổn định, cha mẹ anh H bận đi làm thuê, không có thời gian để chăm sóc cháu. Việc anh H khai sợ chị K kết hôn với người khác, sợ con khổ nên không đồng ý cho chị K nuôi con, là chưa có đủ căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị K về việc nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 19-01-2019 cho chị K nuôi dưỡng. Chị K không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Do chị K và anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Đối với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án: Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp quy định pháp luật, phù hợp các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị K phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Danh Thị K và anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung:

- Chị Danh Thị K được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Bảo L, sinh ngày 19-01-2019. (Hiện cháu L đang sống với chị K).

- Anh H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị K không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Danh Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp ngày 27-7-2020 theo biên lai số 0002925 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C được chuyển thành án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh Đ;
- Viện Kiểm sát nhân dân Huyện;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án và VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Thanh Hùng

